TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2024
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt A, bà Trần Thị M

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân quận H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hải Y - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 29A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 36/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh Th - sinh năm 1978

- Bị đơn: Anh Phí Ngọc L– sinh năm 1977

Cùng nơi thường trú: Số nhà 9 ngõ 255, ngách 61 đường Lĩnh N, tổ 25, phường V, quận H, thành phố H.

Chị Thcó mặt, anh Lvắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Dương Thị Thanh Th trình bày:*

Về tình cảm: Chị Dương Thị Thanh Th và anh Phí Ngọc Lxây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại ngày 15/11/2001 tại UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Thanh Trì (nay là UBND phường V, quận H), thành phố H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Long, chị Thuỷ. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng bình thường đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Lchơi bời lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần, ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế gia đình. Đã nhiều lần chị Thvà gia đình khuyên giải nhưng anh Lkhông tiếp thu mà còn dấn sâu vào tệ nạn lô đề cờ bạc, vay nặng lãi của dân xã hội nên người ta thường xuyên đến tận nhà đe doạ vợ con làm ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như tinh thần của chị Thvà các con. Từ thời điểm đó đến nay anh Lvề nhà cũng thất thường, đi rất sớm và về rất muộn để tránh người cho vay phát hiện.Việc anh Lvay nợ của ai để lô đề cờ bạc chị Thkhông biết và không có liên quan gì. Chị và anh Lsống ly thân từ tháng 02/2023, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Thxác tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Long.

Về con chung: Chị Thxác nhận chị và anh Lcó hai con chung Phí Phương A– sinh ngày 28/8/2002 và Phí Anh Đ– sinh ngày 28/4/2011. Trong cuộc sống hàng ngày bản thân chị là người phải lo toan mọi việc về kinh tế trong gia đình. Hiện nay anh Lcòn đang phải trốn các chủ nợ do vậy không có khả năng để nuôi dưỡng con. Để ổn định tâm lý và việc học tập của con nên chị đề nghị Toà án giao con chung Phí Anh Đcho chị được chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Thkhông yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nghề may mặc mức thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Đối với con chung Phí Phương Ađã đủ trưởng thành, cháu ở với ai do cháu lựa chọn, chị Thkhông yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung (bao gồm động sản+bất động sản): Chị Thkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Thxác nhận giữa chị và anh Lkhông có các khoản nợ chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phí Ngọc Lvắng mặt nên không trình bày quan điểm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng:

Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của chị Dương Thị Thanh Th với anh Phí Ngọc Llà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Phí Ngọc Lvắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Lvẫn không có mặt để tham gia các buổi làm việc của Tòa án.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, Tòa án đã niêm yết Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBNTQH quy định về án phí lệ phí năm 2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thanh Th. Xử cho chị Dương Thị Thanh Th được ly hôn với anh Phí Ngọc Long.

Về con chung: Giao con chung Phí Anh Đ– sinh ngày 28/4/2011 cho chị Thchăm sóc nuôi dưỡng. Chị Thkhông yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị xét.

Đối với cháu Phương Anh đã đủ trưởng thành nên không đề nghị xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Thphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Dương Thị Thanh Th có đơn khởi kiện ly hôn với anh Phí Ngọc L, sinh năm 1977; nơi thường trú: Số nhà 9 ngõ 255, ngách 61 đường Lĩnh N, tổ 25, phường V, quận H, thành phố H. Đây là

tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự,.

[2].Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Long, tuy nhiên việc tống đạt không thành vì anh Lkhông thường xuyên có mặt nơi cư trú. Tòa án cũng tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật đối với các văn bản tố tụng của Tòa án: Thông báo thụ lý, Giấy báo, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ltiếp tục vắng mặt không có lý do. HĐXX xét xử vắng mặt anh Llà phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

[3.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thanh Th và anh Phí Ngọc Ltự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Thanh Trì (nay l, thành phố H vào ngày 15/11/2001. Vì vậy, Hôn nhân giữa chị Thvà anh Llà hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn. Theo chị Thtrình bày và các tài liệu chứng cứ Toà án đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn do anh Lchơi cờ bạc làm ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế cuộc sống gia đình, thường xuyên bị các chủ nợ đến đòi nợ và đe doạ. Cũng từ đó mà anh Llo sợ nên về nhà thất thường, đi sớm về khuya để trốn tránh các chủ nợ. Quá trình giải quyết Tòa án đã gửi thông báo hòa giải, tạo điều kiện anh chị cùng tháo gỡ mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ, tuy nhiên các buổi hòa giải anh Lđều vắng mặt. Điều đó thể hiện anh Lkhông có thiện chí để hàn gắn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng muốn có hạnh phúc phải được xây dựng từ hai bên, là sự gắn kết thật sự tự nguyện của cả hai, với thực trạng hôn nhân của anh chị hiện nay đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Thxin ly hôn là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Thanh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2].Về con chung: Chị Thvà anh Lcó 02 con chung Phí Phương A– sinh ngày 28/8/2002 và Phí Anh Đ– sinh ngày 28/4/2011. Chị Thcó nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Phí Anh Đức, không yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con

chung. Quá trình giải quyết cháu Anh Đức có đơn trình bày nguyện vọng được ở với chị Thuỷ. Xét thấy hiện nay anh Lkhông có mặt tại nơi cư trú, để ổn định cuộc sống của con và đảm bảo được quyền và lợi ích của con khi bố mẹ ly hôn, HĐXX cần tiếp tục giao con Phí Anh Đcho chị Thchăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con. Chị Thkhông yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với con chung Phí Phương Ađã đủ trưởng thành nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung (bao gồm động sản+bất động sản): Chị Thkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

Về công nợ chung: Chị Thxác nhận giữa chị và anh Lkhông có các khoản nợ chung nên không yêu cầu tòa giải quyết. Vì vậy HĐXX không xét.

[3.4]. Án phí: Chị Thphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3.5].Quyền kháng cáo: Chị Thuỷ, anh Lcó quyền kháng cáo bản án theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thanh Th.

[1].Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thanh Th được ly hôn anh Phí Ngọc Long.

[2].Về con chung: Giao con chung Phí Anh Đ– sinh ngày 28/4/2011 cho chị Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Thkhông yêu cầu anh Lcấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Anh Phí Ngọc Lcó quyền thăm nom, giáo dục con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Con chung Phí Phương A– sinh ngày 28/8/2002 đã đủ tuổi thành niên nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3].Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Không đề cập giải quyết.

[4].Về các khoản nợ chung: Không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Thđã nộp theo biên lai thu tiền số 0011049 ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Thđã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Thanh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phí Ngọc Lcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- UBND phường, quận H, tp H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm